

Số: 1955 /TM-NĐCP

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 7 năm 2026

THƯ MỜI QUAN TÂM BÁO GIÁ
Dự án đầu tư xe ô tô phục vụ điều hành sản xuất - NMNĐ Cẩm Phả

Kính gửi: Quý Công ty và các nhà cung cấp quan tâm

Hiện nay Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV đang có kế hoạch đầu tư xe ô tô 7 chỗ phục vụ điều hành sản. Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV trân trọng kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan quan tâm tham gia báo giá xe ô tô 7 chỗ như Phụ lục kèm theo: Phụ lục 01 - Giới thiệu về thông số thiết bị lựa chọn đầu tư; Phụ lục 02: Biểu mẫu đề xuất kỹ thuật và báo giá thiết bị.

1. Yêu cầu về thiết bị

- Yêu cầu về thông số thiết bị lựa chọn đầu tư: nêu chi tiết tại Phụ lục số 01;
- Biểu mẫu yêu cầu Báo giá: chi tiết tại Phụ lục số 02;
- Các thiết bị còn mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ và được sản xuất từ năm 2026 trở lại đây;
- Hàng hóa có đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng.

Ghi chú: Quý đơn vị cung cấp có thể tham gia báo giá các thiết bị/ hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn.

2. Các yêu cầu về thương mại

- Đơn vị gửi báo giá kèm theo Giấy đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp;
- Báo giá phải ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của nhà cung cấp. Báo giá phải do đại diện hợp pháp hoặc nhân sự được ủy quyền/ phụ trách bán hàng của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu;
- Đơn giá trong báo giá phải được tính đúng, tính đủ các chi phí liên quan (vận chuyển, bảo hiểm, thanh toán...), phí, lệ phí, thuế GTGT;
- Địa điểm giao hàng: Tại Nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả, tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam;
- Thời gian giao hàng và thực hiện các dịch vụ liên quan (hướng dẫn vận hành, đào tạo...): do Nhà cung cấp đề xuất;
- Thời gian bảo hành: 5 năm hoặc 150.000 km tùy điều kiện nào đến trước kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng;
- Hình thức thanh toán:
 - i) Tạm ứng: Không tạm ứng;
 - ii) Thanh toán: 02 lần;

* *Thanh toán lần 1:* Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 95% giá trị quyết toán hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán gồm: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Hồ sơ tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ

và chất lượng của hàng hóa; Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa thiết bị vào sử dụng; Hồ sơ quyết toán; Hóa đơn GTGT hợp lệ; Bảo lãnh bảo hành và công văn đề nghị thanh toán của Nhà thầu.

* *Thanh toán lần 2*: Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 100% giá trị quyết toán hợp đồng (đã bao gồm giá trị thanh lần 1) trong vòng 30 ngày sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Hồ sơ thanh toán gồm: Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và công văn đề nghị thanh toán.

3. Hình thức gửi báo giá và thời gian nhận báo giá

Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

Thời gian nộp đề xuất kỹ thuật và báo giá: Chậm nhất ngày 28.../.../2026.

Báo giá và các tài liệu kèm theo của Quý đơn vị nộp trực tiếp hoặc gửi về địa chỉ của Chủ đầu tư như sau:

Cán bộ phụ trách: Mrs. Vũ Thị Tình – chuyên viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư, Công ty nhiệt điện Cẩm Phả – TKV, tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0912083796. Email: Tinhvucpc@gmail.com.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị!

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (E-copy, b/c);
- Phòng KTAT, KHĐTVT;
- Lưu: VT, KHĐTVT, VTT⁽²⁾.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Hoàng Lân



PHỤ LỤC 01. THÔNG SỐ KỸ THUẬT LỰA CHỌN CỦA THIẾT BỊ CẦN ĐẦU TƯ

(Đính kèm Thư mời báo giá số: 1955 /TM-NĐCP ngày 24 / 7 /2026)

1. Phương án đầu tư: Đầu tư xe ô tô phục vụ điều hành sản xuất.

2. Lựa chọn thông số, Quy mô, số lượng thiết bị đầu tư mới

TT	Thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Xe 7 chỗ (Toyota Fortuner 2.7 4X4 AT Legend)	- Kích thước tổng thể bên ngoài: 4795x1855x1835 mm; - Chiều dài xe: 2745 mm; - Khoảng sáng gầm xe: 279 mm; - Bán kính vòng quay tối thiểu: 5,8 m; - Dung tích bình nhiên liệu: 80 L; - Loại động cơ: 2TR-FE (2.7L); - Xy lanh: 4 xy lanh thẳng hàng; - Dung tích xy lanh: 2694; - Hệ thống nhiên liệu: Phun xăng điện tử; - Loại nhiên liệu: Xăng; - Công suất tối đa: 122(164)/5200 Kw(Hp)/rpm; - Mo men xoắn tối đa: 245/4000 Nm/rpm; - Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5; - Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị: 9.30; - Tiêu thụ nhiên liệu kết hợp: 11.20; - Tiêu thụ nhiên liệu trong đô thị: 14.50; - Loại dẫn động: Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử; - Hộp số: Số tự động 6 cấp; - Chế độ lái: Có. - Năm sản xuất: 2026.	Chiếc	2
2	Xe 16 chỗ (Xe Hyundai Solati)	- Chung loại xe: Thương mại đa dụng; - Số chỗ ngồi, màu xe: 16 chỗ ngồi; - Xuất xứ hàng hóa: Xe lắp ráp trong nước; - Năm sản xuất: 2026; - Thông số về kích thước trọng lượng: + Kích thước tổng thể bên ngoài (DxRxH) 6195 x 2038x 2760 mm. + Chiều dài cơ sở 3670 mm. + Khoảng sáng gầm xe 185 mm. + Dung tích bình nhiên liệu 75 lít. - Động cơ: + Động cơ Diesel D4CB, Tăng áp khí nạp (Turbo), Euro IV + Dung tích xi lanh 2497 cc. + Nhiên liệu dầu (Diesel). + Công suất cực đại 170 Hp tại 3600	Chiếc	1

1703
Y
AMPH
HÁNH
DIỆN
TCP
QU

phut

	vòng/phút. + Mô men xoắn cực đại 422 Nm tại 1500÷2500 vòng/phút. - Hộp số: Dymos, Số sàn 6 cấp và dẫn động cầu sau; - Hệ thống treo trước/sau: Kiểu MCPerson/ lá nhíp; - Hệ thống lái: Có hệ thống lái trợ lực thủy lực; - Vành và lốp xe: Hợp kim nhôm, kích thước lốp 235/65 R16; - Phanh trước/sau: Đĩa có ABS; - Trang bị ngoại thất: + Màu sơn: Bạc + Đèn Projector kết hợp với đèn LED + Gạt mưa tự động + Đèn sương mù + Tay nắm cửa và gương chiếu hậu ngoài màu đen - Trang thiết bị nội thất: + Điều hòa khu lái và khu hành khách + Ghế bọc da + Tay lái bọc da + Vô-lăng có thể điều chỉnh, tích hợp điều khiển nhanh + Ghế lái điều chỉnh + Khóa cửa điều khiển từ xa - Trang thiết bị an toàn: + Túi khí cho lái xe và người ngồi bên + Hệ thống chống bó cứng phanh ABS + Đèn cảnh báo má phanh mòn - Hệ thống âm thanh: + Radio/USB/AUX + Điều khiển âm thanh trên vô lăng - Phụ kiện đi kèm: Tối thiểu 01 lớp dự phòng (có la răng) + kích thủy lực, bộ dụng cụ đồ nghề sửa chữa theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.		
--	---	--	--

Ghi chú:

Giá báo đã bao gồm đầy đủ các chi phí kiểm định theo quy định trước khi đưa thiết bị vào lắp đặt, các loại thuế, phí (phí kiểm định, phí cấp biển, lệ phí trước bạ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc...) theo quy định hiện hành.

PHỤ LỤC 02. BIỂU MẪU ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT VÀ BÁO GIÁ THIẾT BỊ
 (Đính kèm Thư mời báo giá số: 1955 /TM-NĐCP ngày 24 / 7 /2026)

STT	Nội dung hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật theo thiết bị Nhà thầu chào	Hãng sản xuất/ Xuất xứ, mã hiệu	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Thuế GTGT (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Xe 7 chỗ	Chiếc	2							
2	Xe 16 chỗ	Chiếc	1							
	Tổng cộng:									

Ghi chú: Các đơn vị cung cấp có thể tham gia chào giá các hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn.

